

**Nhóm phiên dịch Đại Tạng  
Chùa Châu Lâm**

**KINH PHẬT THUYẾT PHẬT MÃU  
XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG  
BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ**

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**



## Lời Dẫn Nhập

Trong Kinh Tạng Pāli, có đoạn kinh: “Một thời Đức Thế Tôn ngụ tại Tu viện Kalata ở Saketa, ngài bảo các Tỳ-kheo:

“- Nay các thầy! Trên thế gian này, những gì mà Tâm thấy nghe cảm biết, mong ước kiếm tìm, mơ tưởng... Tất cả điều đó ta đều biết rõ... Ta không ý niệm một vật sắc rồi khởi sự thấy, không ý niệm không thấy, không ý niệm đang xem, không ý niệm người thấy. Như Lai không ý niệm một âm thanh rồi khởi sự nghe, không ý niệm không nghe v.v...”

- Nay các thầy! Như Lai ở trong trạng thái NHƯ. đối với các hiện tượng thấy nghe cảm biết, vì Như Lai là NHƯ. Như Lai tuyên nói rằng không có gì tối thượng hơn NHƯ này. Những thấy nghe cảm biết được chấp giữ do TÂM, kẻ khác cho là thật. Giữa những kẻ mê chấp này, Phật là NHƯ, nên không phải thật không phải hư. Từ lâu Như Lai đã thấy sự vương mắc này của thế gian. Như Lai biết, biết Như thật, cho nên các Đức Như Lai không còn vương mắc nữa.”

Qua đoạn kinh trên, chúng ta thấy Tri tuệ Bát-nhã đã ẩn tàng bàng bạc trong đó. Đối với đa số Phật tử, tất cả các lời kinh đều do Đức Phật Thích-ca tuyên thuyết. Các học giả Tây phương lại suy nghĩ khác, cho rằng các Kinh điển Đại thừa, nhất là Bộ Bát-nhã, được phát triển dần dần từ thế kỷ thứ 4 sau Phật Niết-bàn, cho đến thế kỷ thứ 13 sau Phật Niết-bàn [tức là thế kỷ thứ 8 CN].

Bản kinh thuộc hệ thống Bát-nhã đầu tiên được dịch ra tiếng Trung Hoa là Kinh Đạo Hành Bát-nhã, do ngài LOKASHEMĀ [Chi-lâu-ca-sám], gồm 10 quyển vào năm 179 tại Lạc Dương.

Bản Kinh này tên “Phật thuyết Phật Mẫu Xuất Sinh Tam

## CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân,  
Biển mãn thập phương giới,  
Cúng dường nhứt-thế Phật,  
Tôn pháp chư Bồ-tát,  
Vô biên Thanh-Văn chúng,  
Cập nhứt-thế Thánh-Hiền,  
Duyên khởi quang minh đài,  
Xứng tánh tác Phật-sự,  
Phổ huân chư chúng-sanh,  
Giai phát Bồ-đề tâm,  
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,  
Viên-thành vô-thượng đạo.

*(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)*

## KỶ NGUYỆN

Tư thời đệ-tử chúng đấng phúng tụng  
kinh chú, xưng tán hồng-danh, tập thử  
công-đức, nguyện thập-phương thường-trú

Tam-bảo, Bốn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật,  
Đại-bi hội thượng Phật Bồ-tát, từ-bi gia-hộ  
Phật-tử..... pháp-danh..... phiền-não đoạn-  
diệt, nghiệp-chướng tiêu trừ, thường hoạch  
kiết tường, vĩnh ly khổ ách. Phổ nguyện:  
âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp-  
giới chúng-sanh, tề thành Phật đạo.

## TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn  
Tam-giới vô luân thất  
Thiên nhưn chi Đạo-sư  
Tứ-sanh chi từ-phụ  
Ứ nhứt niệm quy-y  
Năng diệt tam-kỳ nghiệp  
Xưng dương nhược tán-thán  
Ức kiếp mạc năng tận.

*(Đứng dậy cảm hướng lên lư rồi chắp tay  
đứng thẳng và niệm lớn)*

## QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,  
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,  
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,  
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bốn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lay)

- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng):

## TÁN LƯ-HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,  
Pháp giới môn huân,  
Chư Phật hải hội tất diêu văn,  
Tùy xứ kiết tường vân,  
Thành ý phương ân,  
Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

## CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-bi Hội-thượng Phật Bồ-  
Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi  
tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước  
bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát  
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn  
ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị  
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn  
đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thê  
dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt  
đạt đậu, đất diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca



đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa,  
tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị  
đà dựng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô,  
phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra  
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra.  
Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê,  
thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt  
sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma  
ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị,  
tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ,  
bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc  
ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta  
bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du  
nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì  
ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng  
a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất  
đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta  
bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na  
ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà li  
thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước  
bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,  
ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.  
(3 lần)

## KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,  
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,  
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,  
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.

